TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ B** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2023/HSST.
Ngày: 20/6/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lường Văn Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đăng Hùng;

2. Bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên toà: Ông Lường Văn Đoản – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đ B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Hoàng Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20/06/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 150/2023/TLST- HS ngày 23/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2023/QĐXXST- HS ngày 08/6/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lù Văn D, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1992, tại Điện Biên.
Nơi cư trú: Bản P P, xã T Y, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lù Văn Thịnh (Đã chết) và bà:Lò Thị Nọi, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 06/4/2023 cho đến nay "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 05/4/2023, bị cáo đi bộ từ nhà ở Bản P P, xã T Y, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên với mục đích tìm mua gói Heroine để sử dụng, khi bị cáo đang đi trên đường thuộc bản Nà Ngum, xã T Y, huyện Đ B thì gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi, không biết tên và địa chỉ 01 gói Heroine với giá 500.000 đồng. Sau đó bị cáo cất gói Heroine vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi bộ về nhà. Hồi 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo đang đứng trong nhà thì bị

tổ công tác Công an xã T Y, huyện Đ B phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng là 01 gói Heroine ở túi quần bên trái bị cáo đang mặc.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 06/4/2023 đã xác định:

Số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo có khối lượng là 1,81 gam;

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số: 598/KL-KTHS ngày 12/4/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lù Văn D gửi giám định là Heroine;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 92/CT-VKSHĐB ngày 22/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B đã truy tố bị cáo Lù Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS, Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS; Điều 38/BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ **02 năm 03 tháng** đến **02 năm 09** tháng tù. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS, Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 1,81 gam Heroine, gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 1,64 gam Heroine. Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với Luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Tôi biết hành vi của tôi là vi phạm pháp luật, tôi xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của tôi, cho tôi xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Ngày 05/4/2023 bị cáo đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo đang đang ở nhà thì bị bắt quả tang 01 gói Heroine có khối lượng 1,81 gam. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội qủa tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố. Với hành vi và khối lượng ma túy bị thu giữ thì bị cáo đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội; đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bởi vì, ma túy là một hiểm họa của nhân loại, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Chính vì thế mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma tuý, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là nghiêm trọng, nên cần phải xử lý theo quy định của pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

Để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Đ B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ có được là do bị cáo mua của người đàn ông khoảng 40 tuổi, do bị cáo không biết tên và địa chỉ nên CQĐT không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ được.

[7]. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[8]. Vật chứng: 1,81 gam Heroine, gửi giám định toàn bộ (hoàn lại mẫu vật sau khi giám định là 1,64 gam) cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS, Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS; Điều 38/BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lù Văn D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lù Văn D 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 06/4/2023).

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 1,81 gam Heroine, gửi giám định toàn bộ (hoàn lại mẫu vật sau khi giám định là 1,64 gam).

(Vật chứng đã được công an huyện Đ B chuyển cho chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B ngày 23/5/2023).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333/BLTTHS; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Văn Lương

Nơi nhận:
- TAND T Điện Biên;
- VKSND H Điện Biên;
- VKSND tỉnh ĐB.
- CQĐTCA H Điện Biên;
- Bộ phận HSNVCAH ĐB;
- Sở TP Điện Biên;
- THA HS huyện ĐB;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- Chi cục THADSHĐB;
- Bị cáo;
- Lưu.

HỘI THẨM NHÂN DÂN	CHỦ TỌA	HỘI THẨM NHÂN DÂN
Nguyễn Đăng Hùng	Lường Văn Lương	Nguyễn Thị Phương